

Bản án số: 981/2019/KDTM-PT

Ngày: 01/11/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Trinh**

Các Thẩm phán: **Bà Hà Thanh Thủy**

Bà Vũ Thị Thu Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Huỳnh Thúy Ngân** – Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa: **Bà Nguyễn Thị Mai Hương** – Kiểm sát viên

Trong các ngày 26/9/2019, 18/10/2019, 24/10/2019 và ngày 01/11/2019
tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 26 Lê Thánh Tôn,
phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công
khai vụ án thụ lý số: 76/2019/TLPT-KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc:
“Tranh chấp hợp đồng xây dựng”.

Do Bản án sơ thẩm số 18/2019/KDTM-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án
nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3737/2019/QĐ-PT ngày 19
tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7060/2019/QĐ-PT ngày
11/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng VK

Địa chỉ: đường F, Phường F, quận GV, TP.HCM.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh Q – sinh năm 1976 (Giấy ủy
quyền số 01-2708/GUQ/2019 ngày 27/8/2019)

Địa chỉ: đường L, Phường T, quận GV, TP.H

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại KK

Địa chỉ: đường T, Phường T, quận BT, Thành phố H

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Đoàn Thế P – sinh năm 1969 (Giấy ủy quyền số 02/UQ ngày
26/9/2019); địa chỉ: đường F, phường TP, Quận S, Thành phố H.

2. Ông FJ - Sinh năm 1962 (Giấy ủy quyền ngày 14/8/2019), Địa chỉ liên
hệ: đường T, Phường T, quận BT, Thành phố H.

Tại phiên tòa ông Dương Minh Q, ông Đoàn Thế P và ông FJ có mặt.

3. Người kháng cáo: Công ty TNHH Thương mại KK.

4. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì sự việc được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2011, và các biên bản làm việc tại Tòa án, đại diện nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng VK trình bày: Ngày 25/6/2010 và ngày 05/7/2010, nguyên đơn và bị đơn lần lượt ký kết hai hợp đồng xây dựng giá 8.100.000.000 đồng bao gồm thuế giá trị gia tăng và hợp đồng giá 6.868.000.000 đồng không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Tuy nhiên, đôi bên chỉ thực hiện hợp đồng xây dựng số 03/LQĐ/2010/VK ngày 05/7/2010 với nội dung: nguyên đơn thi công phần thô của công trình địa chỉ 498/1/23 Lê Quang Định, Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, với đơn giá 6.868.000.000 đồng (không bao gồm thuế giá trị gia tăng). Trong quá trình thi công, nguyên đơn đã xây dựng đúng chất lượng, nhật ký công trình được ghi chép đầy đủ mọi diễn biến của quá trình thi công, tất cả các hạng mục đều được đơn vị giám sát xác nhận, nghiệm thu từng phần. Bị đơn đã thanh toán được một phần là 5.551.000.000 đồng. Đến tháng 02/2011, nguyên đơn thi công xong và hoàn tất thủ tục hồ sơ nghiệm thu, quyết toán và có văn bản đề nghị bị đơn thanh toán hết phần giá trị hợp đồng vào ngày 17/8/2011. Ngày 21/9/2011, nguyên đơn và bị đơn ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng. Sau khi ký biên bản nghiệm thu, bị đơn đã thực hiện thủ tục hoàn công, đăng ký quyền sở hữu công trình tại cơ quan nhà nước và sử dụng ổn định từ năm 2012 cho đến nay. Mặc dù công trình được thi công đạt chất lượng, đã được sử dụng ổn định nhưng phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán. Số tiền bị đơn chưa thanh toán được xác định như sau:

Tổng giá trị của hợp đồng là 7.554.800.000 đồng (6.868.000.000 đồng + 10% thuế giá trị gia tăng), phần phát sinh tăng: 239.600.000 đồng, phần phát sinh giảm: 694.400.000 đồng, phần đã thanh toán: 5.551.000.000 đồng, vậy bị đơn còn phải thanh toán 1.549.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán hết số tiền nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã áp dụng đến khi thi hành xong.

Nguyên đơn sẽ xuất hoá đơn giá trị gia tăng tương đương với tổng giá trị của hợp đồng 6.868.000.000 đồng ngay sau khi bị đơn thanh toán xong.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu tính lãi trong vụ án này.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn- Công ty TNHH Thương mại KK

trình bày:

Ngày 25/6/2010 và ngày 5/7/2010 nguyên đơn và bị đơn lần lượt ký kết hai hợp đồng xây dựng giá 8.100.000.000 đồng bao gồm thuế giá trị gia tăng và hợp đồng giá 6.868.000.000 đồng không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Tuy nhiên, đôi bên chỉ thực hiện hợp đồng xây dựng số 03/LQĐ/2010/VK ngày 05/7/2010 với nội dung: nguyên đơn thi công phần thô của công trình địa chỉ 498/1/23 Lê Quang Định, Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, với đơn giá 6.868.000.000 đồng (không bao gồm thuế giá trị gia tăng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán trước 5.551.000.000 đồng. Để bảo đảm việc xây dựng đúng tiến độ, kỹ thuật, chất lượng, bị đơn có ký hợp đồng tư vấn, giám sát với ông Phan Quốc Việt. Trong quá trình thi công, nguyên đơn thực hiện chậm tiến độ hơn sáu tháng, chất lượng công trình không đảm bảo, cường độ bê tông không đạt chất lượng, dây điện, ống nước không có chứng chỉ, chứng nhận xuất xưởng. Nguyên đơn không thực hiện đúng trình tự, thành phần nghiệm thu, bàn giao từng hạng mục công trình. Mặc dù, bị đơn đã nhiều lần có văn bản nhắc nhở nhưng nguyên đơn không khắc phục. Vì vậy, bị đơn đã chấm dứt hợp đồng không cho nguyên đơn tiếp tục thi công. Để bảo đảm công trình được hoàn thành, bị đơn đã phải tự thuê nhân công và trực tiếp quản lý thi công những hạng mục mà nguyên đơn chưa thực hiện. Do nguyên đơn chưa hoàn thành hợp đồng nên bị đơn không ký kết biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 21/9/2011. Biên bản nghiệm thu ngày 21/9/2011, gồm hai trang:

Trang 1, không có chữ ký của bị đơn, phần tên chủ đầu tư là Công ty TNHH KV, nội dung không thống nhất gồm cả phần đánh máy và viết tay.

Trang 2, mặc dù có chữ ký và đóng dấu của bị đơn nhưng nội dung sơ sai không xác định được công trình nghiệm thu. Như vậy, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 21/9/2011 không có giá trị.

Để đưa công trình vào sử dụng và thực hiện thủ tục hoàn công đăng ký quyền sở hữu, bị đơn có thuê bà Nguyễn Thị Yến thực hiện dịch vụ hoàn công công trình. Do vậy, hồ sơ hoàn công có biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 21/9/2011, với thành phần gồm chủ đầu tư là Công ty TNHH KK, nhà thầu xây dựng là Công ty TNHH một thành viên đầu tư xây dựng thương mại Nhật Nam, tư vấn thiết kế là Công ty cổ phần tư vấn- xây dựng Quang Minh. Tuy nhiên, thực chất Công ty TNHH một thành viên đầu tư xây dựng thương mại Nhật Nam và Công ty cổ phần tư vấn- xây dựng Quang Minh không tham gia thiết kế, thi công bất cứ hạng mục nào của công trình nhà ở địa chỉ 498/1/23 Lê Quang Định, Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay do nguyên đơn thi công không đúng chất lượng, tiến độ thi công chậm hơn 06 tháng. Bị đơn đã phải chấm dứt hợp đồng trước hạn và tự hoàn thiện các hạng mục chưa hoàn thành. Do đó bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn yêu cầu hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án nhân dân Gò Vấp đã áp dụng và yêu cầu nguyên đơn phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng

tương đương số tiền đã thanh toán là 5.551.000.000 đồng. Ngoài ra bị đơn không yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bị đơn giữ nguyên ý kiến và bổ sung yêu cầu như sau:

Yêu cầu nguyên đơn phải bồi thường tiền thi công chậm tiến độ: $6.868.000.000 \text{ đồng} \times 4 \text{ tháng} \times 0,1\%/ngày = 824.160.000 \text{ đồng}$.

Tại Bản án sơ thẩm số 18/2019/KDTM-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng VK: Buộc Công ty TNHH thương mại KK phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng VK số tiền thi công còn thiếu: 862.200.000 đồng (tám trăm sáu mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) và tiền thuế giá trị gia tăng: 686.800.000 đồng (sáu trăm tám mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng), tổng cộng là 1.549.000.000 đồng (một tỷ năm trăm bốn mươi chín triệu đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

2. Công ty TNHH xây dựng VK phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng tăng tương ứng với giá trị của hợp đồng là 6.868.000.000 đồng (sáu tỷ tám trăm sáu mươi tám triệu đồng) cho Công ty TNHH thương mại KK ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được áp dụng theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2012/QĐ - BPKCTT ngày 08/3/2012 cho đến khi thi hành xong.

4. Tiếp tục duy trì biện pháp bảo đảm đã được áp dụng theo Quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm số 03/2012/QĐ-BPBD ngày 06/3/2012.

5. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 58.470.000 (Năm mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng, Công ty TNHH thương mại KK phải nộp.

Hoàn tiền tạm ứng án phí 29.235.000 đồng cho Công ty TNHH xây dựng VK theo biên lai thu số 01100 ngày 07/12/2011 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, bị đơn Công ty TNHH thương mại KK kháng cáo toàn bộ Bản án số 18/2019/KDTM-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29/5/2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 270/QĐKNPT-VKS-KDTM, kháng nghị Bản án sơ thẩm số 18/2019/KDTM-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP.HCM do Tòa án cấp sơ thẩm thiếu sót trong việc tuyên án đối với phần lãi suất đảm bảo thi hành án theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Đại diện bị đơn kháng cáo không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với các lý do như sau:

Yêu cầu đưa bà Nguyễn Thị Yến, ông Phạm Bá Quân, ông Hồ Xuân Phúc, ông Nguyễn Quốc Việt, ông Nguyễn Ngọc Sang vào tham gia tố tụng với tư cách là nhân chứng và người liên quan.

Bị đơn xác nhận nguyên đơn và bị đơn chỉ thực hiện hợp đồng xây dựng số 03/LQĐ/2010/VK ngày 05/7/2010 thi công phần thô công trình tại địa chỉ số 498/1/23 Lê Quang Định, Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá trị là 6.868.000.000 đồng (không bao gồm thuế giá trị gia tăng), bị đơn thanh toán trước 5.551.000.000 đồng, nhưng trong quá trình thi công nguyên đơn đã không thực hiện đúng tiến độ chậm hơn 06 tháng, công trình không đạt chất lượng, không thực hiện nghiệm thu đúng trình tự, nghiệm thu từng hạng mục nên bị đơn đã chấm dứt hợp đồng không cho nguyên đơn tiếp tục thi công những hạng mục mà nguyên đơn chưa thực hiện xong. Bị đơn phải tự thuê nhân công để thực hiện tiếp những hạng mục nguyên đơn chưa hoàn thành. Để đưa công trình vào sử dụng và thực hiện thủ tục hoàn công đăng ký quyền sở hữu, bị đơn phải thuê dịch vụ làm thủ tục hoàn công công trình có biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 21/9/2011, với thành phần, gồm chủ đầu tư là Công ty TNHH KK, nhà thầu xây dựng Công ty TNHH một thành viên đầu tư xây dựng Thương mại Nhật Nam, tư vấn thiết kế là Công ty cổ phần tư vấn- xây dựng Quang Minh.

Đối với biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng ngày 21/9/2011 chủ đầu tư là Công ty TNHH TM KV (do bị đơn đánh nhầm là KV thay vì là KK), đại diện đơn vị lập bản vẽ hiện trạng là Công ty CP TV-XD Quang Minh và đại diện nhà thầu xây dựng là Công ty TNHH XD VK là do bị đơn lập đưa cho nguyên đơn ký để bị đơn làm thủ tục hoàn công và đăng ký quyền sở hữu nhưng nguyên đơn không đưa lại cho bị đơn.

Tại bản cam kết ngày 25/10/2010, nguyên đơn đồng ý cam kết 08 nội dung nêu nguyên đơn không thực hiện đúng cam kết thì không được khiếu nại việc chậm trễ thanh toán về sau và phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Về tính thuế giá trị gia tăng thì nguyên đơn chỉ được tính trên số tiền bị đơn đã thanh toán 5.551.000.000 đồng, không được tính trên tổng số tiền 6.868.000.000 đồng của hợp đồng.

Yêu cầu giải tỏa quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2012/QĐ-BPKCTT ngày 08/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện nguyên đơn yêu cầu tòa cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm, vì nguyên đơn đã thực hiện đúng hợp đồng số 03/LQĐ/2010/VK ngày 05/7/2010 và hai bên đã nghiệm thu công trình đạt yêu cầu để đưa vào sử dụng từ ngày 21/9/2011. Tổng giá trị hợp đồng là 6.868.000.000 đồng nhưng thực tế trong quá trình thi công có phát sinh tăng 239.600.000 đồng, phát sinh giảm 694.400.000 đồng. Bị đơn đã thanh toán 5.551.000.000 đồng, còn nợ lại 862.200.000 đồng + 10% thuế giá trị gia tăng thực tế nguyên đơn thi công cho bị đơn là 6.413.2000.000 đồng, tổng cộng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.503.500.000 đồng, nguyên đơn đã có văn bản yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền trên nhưng bị đơn không thanh toán, nguyên đơn khởi kiện ra tòa, bị đơn cố tình kéo dài vụ kiện cho đến nay gần 10 năm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Từ khi thụ lý cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật. Và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được những chứng cứ để chứng minh cho việc kháng cáo của mình nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Về Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cấp sơ thẩm tuyên: kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 là không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị phần này, điều chỉnh theo Nghị Quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH thương mại KK, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Công ty TNHH xây dựng thương mại VK ủy quyền cho ông Dương Minh Q, Công ty TNHH thương mại KK ủy quyền cho ông Đoàn Thế P và ông FJ, việc ủy quyền này phù hợp với Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH thương mại KK yêu cầu đưa bà Nguyễn Thị Yến, ông Phạm Bá Quân, ông Hồ Xuân Phúc, ông Nguyễn Quốc Việt, và ông Nguyễn Ngọc Sang vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Xét thấy, căn cứ vào Hợp đồng giao nhận thầu số 03/LQĐ/2010/VK ngày 05/7/2010 giữa Công ty TNHH KK (Chủ đầu tư) và Công ty TNHH xây dựng thương mại VK (Nhà thầu) và các tài liệu có trong hồ sơ thì không có tài liệu nào chứng minh các ông bà Nguyễn Thị Yến, Phạm Bá Quân, Hồ Xuân Phúc, Nguyễn Quốc Việt và ông Nguyễn Ngọc Sang là những người có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan trong vụ án giữa Nguyên đơn- Công ty TNHH xây dựng thương mại VK kiện đòi Bị đơn- Công ty TNHH KK thanh toán số tiền thi công còn thiếu; do vậy với yêu cầu kháng cáo phần này của Công ty TNHH KK không có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH thương mại KK yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, vì nguyên đơn thi công công trình không bảo đảm chất lượng, vật liệu thi công không đúng thiết kế, thi công chưa hoàn thành công trình, giao công trình chậm 06 tháng.

Theo như sự xác nhận của các đương sự, cũng như căn cứ Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp số 03/LQĐ/2010/VK ngày 05/7/2010 thì Công ty VK thi công phần thô công trình tại địa chỉ số 498/1/23 Lê Quang Định, Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá trị 6.868.000.000 đồng (không bao gồm thuế giá trị gia tăng), nhưng thực tế trong quá trình thi công có phát sinh giảm 694.400.000 đồng và phát sinh tăng 239.600.000 đồng, Công ty KK đã tạm ứng và thanh toán 5.551.000.000 đồng cho nguyên đơn. Phía bị đơn cho rằng có những hạn mục nguyên đơn chưa hoàn thành công trình, thi công không bảo đảm chất lượng, vật liệu thi công không đúng thiết kế, bị đơn đã chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, không cho nguyên đơn tiếp tục thi công. Để hoàn thành công trình, bị đơn đã thuê nhân công tiếp tục thi công những hạn mục mà nguyên đơn chưa làm nhưng bị đơn không xuất trình được những chứng cứ xác định từng hạng mục công trình mà nguyên đơn chưa thi công và cũng không có chứng cứ chứng minh việc bị đơn đã tự thuê nhân công để hoàn thành công trình, tại phiên tòa đại diện bị đơn cho rằng có nhờ một người bạn thân là kỹ sư thẩm định thì giá trị mà Nguyên đơn thi công không đến số tiền 6.868.000.999 đồng là không có căn cứ chấp nhận; Mặt khác căn cứ vào nhật ký công trình, biên bản nghiệm thu nội bộ công việc xây dựng từ ngày 05/11/2010 đến ngày 22/7/2011 có sự xác nhận của đơn vị giám sát là ông Phan Quốc Việt, thể hiện nguyên đơn đã thi công phần thô từ tầng hầm đến tầng mái của công trình. Đơn vị giám sát đã xác nhận việc thi công đúng bản vẽ thiết kế, vật tư sử dụng đúng

chủng loại, bảo đảm đúng chất lượng và đồng ý nghiệm thu. Ngày 21/9/2011, bị đơn ký 02 biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, mặc dù 02 biên bản này có thành phần ký kết khác nhau, bản nghiệm thu có Công ty Nhật Nam và Công ty Quang Minh ký kết đều xác nhận 02 công ty này chỉ được Công ty KK thuê lập biên bản nghiệm thu chứ cả 02 công ty không làm gì tại công trình nêu trên và cả 02 bản đều có nội dung: “xác định công trình nhà ở tại số 498/1/23 Lê Quang Định, Phường 1, quận Gò Vấp, TP HCM đạt chất lượng để đưa vào sử dụng”. Điều này đã chứng minh bị đơn đã thừa nhận công trình đã được thi công hoàn thành bao gồm cả phần xây dựng thô và đạt chất lượng. Và ngày 09/4/2012, bị đơn đã hoàn thành thủ tục hoàn công và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà thì có đủ cơ sở xác định nguyên đơn đã thi công hoàn thành phần thô và bị đơn đã nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng gần 09 năm nay.

Ngoài ra, bị đơn còn cho rằng tại cam kết ngày 25/6/2010 nguyên đơn có cam kết 08 nội dung, nếu nguyên đơn không thực hiện đúng cam kết này thì không được khiếu nại việc chậm trễ thanh toán về sau và hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại gây ra cho chủ đầu tư; như vậy, nguyên đơn không được quyền kiện bị đơn đòi tiền; xét thấy, nội dung này thể hiện nguyên đơn không thực hiện đúng cam kết thì chỉ là không được khiếu nại chậm trễ thanh toán, nghĩa là không được đòi tiền lãi chậm thanh toán, chứ không phải là không được quyền khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán số tiền thi công còn thiếu, hơn nữa vụ kiện kéo dài 09 năm là có phần thiệt hại cho nguyên đơn nên với ý kiến này của bị đơn không có cơ sở chấp nhận. Việc Công ty TNHH thương mại KK cho rằng Công ty TNHH xây dựng VK chậm giao công trình 06 tháng thì có quyền yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, nhưng trong quá trình tòa án cấp sơ thẩm giải quyết và có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Công ty TNHH thương mại KK không có yêu cầu phản tố cho đến phần tranh luận mới có yêu cầu phản tố nên tòa cấp sơ thẩm căn cứ khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xét là có căn cứ.

Tại phiên tòa, cả hai bên đều thừa nhận giá trị Hợp đồng số 03/LQĐ/2010/VK ngày 05/7/2010 là 6.868.000.000 đồng, nhưng trong quá trình thi công có phát sinh tăng 239.600.000 đồng và phát sinh giảm là 694.400.000 đồng, như vậy giá trị thực tế thi công công trình là 6.413.200.000 đồng – 5.551.000.000 đồng còn 862.200.000 đồng, tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền thi công còn thiếu trên là có căn cứ.

Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn chỉ đồng ý thuế giá trị gia tăng trên số tiền đã thanh toán 5.551.000.000 đồng, không đồng ý tính thuế trên số tiền 6.868.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện bị đơn cho rằng cách thuế giá trị gia tăng nguyên đơn tính không đúng mà chỉ được tính trên số tiền đã thanh toán; Xét thấy, Căn cứ Điều 2 và Điều 3 Luật thuế giá trị gia tăng quy định: “Đối tượng chịu thuế: Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng”.

Xét, Hợp đồng xây dựng số 03/LQĐ/2010/VK ngày 05/7/2010 quy định giá thi công chưa bao gồm giá trị gia tăng. Trên thực tế nguyên đơn thi công công trình tại số 498/1/23 Lê Quang Định, Phường 1, quận Gò Vấp, TPHCM là giá trị công trình 6.413.200.000 đồng, không phải là 6.868.000.000 đồng nên bị đơn phải chịu thuế giá trị gia tăng tương đương với giá trị thực tế thi công là $6.413.200.000 \text{ đồng} \times 10\% = 641.300.200 \text{ đồng}$, tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về khoản tiền 10% thuế giá trị gia tăng trên số tiền 6.868.000.000 đồng là không đúng nên tòa án cấp phúc thẩm sửa lại phần này. Như vậy, tổng cộng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ của hợp đồng thi công còn thiếu là 862.200.000 đồng và tiền thuế giá trị gia tăng là 641.300.200 đồng = 1.503.500.000 đồng.

Công ty TNHH xây dựng VK phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với giá trị thực tế thi công là 641.300.200 đồng cho Công ty TNHH thương mại KK.

Tại phiên tòa, đại diện bị đơn yêu cầu giải tỏa Quyết định áp dụng BPKCTT số 03/2012/QĐ-BPKCTT ngày 08/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP.HCM; Hội đồng xét xử, xét thấy như nhận định phần trên buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 1.503.500.000 đồng, để bảo đảm việc thi hành án nên tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2012/QĐ-BPKCTT ngày 08/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP.HCM, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo phần này của bị đơn.

Giải tỏa Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 03/2012/QĐ-BPBD ngày 06/3/2012, Công ty TNHH xây dựng thương mại VK có quyền liên hệ với Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 9, Thành phố Hồ Chí Minh nhận lại số tiền 100.000.000 đồng (tiền đóng biện pháp bảo đảm) và tiền lãi (nếu có).

Đối với kháng nghị một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh phần lãi suất trong giai đoạn thi hành án theo Nghị Quyết 01 ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 1.503.500.000 đồng nên cấp phúc thẩm sửa phần án phí sơ thẩm, bị đơn phải chịu 57.105.000 đồng.

Từ nhận định trên, hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn – Công ty TNHH thương mại KK, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án sơ thẩm ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nội dung khác đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên Công ty TNHH thương mại KK được hoàn lại 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 148, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên xử:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 270/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án kinh doanh thương mại số 18/2019/KDTM-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Không chấp nhận kháng cáo của Bị đơn – Công ty TNHH thương mại KK.

3. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH thương mại KK phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng VK số tiền thi công còn thiếu: 862.200.000 (*Tám trăm sáu mươi hai triệu hai trăm nghìn*) đồng và tiền thuế giá trị gia tăng: 641.300.200 (*Sáu trăm bốn mươi một triệu ba trăm nghìn hai trăm*) đồng, tổng cộng là 1.503.500.000 (*Một tỷ năm trăm lẻ ba triệu năm trăm ngàn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH xây dựng VK (đối với các khoản tiền phải trả cho Công ty TNHH xây dựng VK) cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH thương mại KK còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Công ty TNHH xây dựng VK phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng tăng tương ứng với giá trị thi công thực tế là 6.413.000.000 (*Sáu tỷ bốn trăm mười ba triệu*) đồng cho Công ty TNHH thương mại KK.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Tiếp tục duy trì Biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2012/QĐ - BPKCTT ngày 08/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi thi hành xong.

7. Giải tỏa Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 03/2012/QĐ-BPBD ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty TNHH xây dựng thương mại VK được quyền liên hệ Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh 9, Thành phố Hồ Chí Minh nhận lại số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và tiền lãi (nếu có).

8. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH thương mại KK chịu 57.105.000 (*Năm mươi bảy triệu một trăm lẻ năm nghìn*) đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí 29.235.000 (*Hai mươi chín triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn*) đồng cho Công ty TNHH xây dựng VK theo biên lai thu số AG/2010/01100 ngày 07/12/2011 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Án phí phúc thẩm: Hoàn lại cho Công ty TNHH thương mại KK 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng, theo biên lai thu số AA/2018/0000708 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Thủy

Vũ Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Trinh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao TP.HCM;
- VKSND cấp cao TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu

Nguyễn Thị Trinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA